

CHƯƠNG 2: BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Giá trị của báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

- Phản ánh hoạt động của doanh nghiệp trong 1 kì kế toán (accounting period)
- Phản ánh khả năng sinh lời của doanh nghiệp dựa trên các cơ sở và chuẩn mực kế toán.
- Tổng hợp các nhóm hoạt động cơ bản của doanh nghiệp

Nội Dung Chương 2

- ❖ Thành phần của báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
- ❖ Nguyên tắc ghi nhận doanh thu
- ❖ Nguyên tắc ghi nhận chi phí.
- ❖ Xử lý và phân tích các khoản mục không thường xuyên (nonrecurring items)
- ❖ Xác định và điều chỉnh thu nhập trên cổ phần

Thành Phần Của Báo Cáo KQHĐSXKD

- Doanh thu (revenues, sales, turnover): Là tổng giá trị các lợi ích kinh tế doanh nghiệp thu được trong kỳ kế toán, phát sinh từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh thông thường của doanh nghiệp, góp phần làm tăng vốn chủ sở hữu
- Doanh thu trừ đi các khoản giảm trừ (chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, giá trị hàng bán bị trả lại...) được gọi là doanh thu thuần (net revenue).
- Thu nhập khác (gains and losses) bao gồm các khoản thu từ các hoạt động xảy ra không thường xuyên, ngoài các hoạt động tạo ra doanh thu.

Thành Phần Của Báo Cáo KQHĐSXKD

- Chi phí (expenses): Là tổng giá trị các khoản làm giảm lợi ích kinh tế trong kỳ kế toán dưới hình thức các khoản tiền chi ra, các khoản khấu trừ tài sản hoặc phát sinh các khoản nợ dẫn đến làm giảm vốn chủ sở hữu, không bao gồm khoản phân phối cho cổ đông hoặc chủ sở hữu.
- Chi phí bao gồm:
 - Giá vốn hàng bán
 - Chi phí hoạt động
 - Chi phí tài chính
 - Thuế.

Thành Phần Của Báo Cáo KQHĐSXKD

- Lợi nhuận gộp (gross profit) bằng doanh thu trừ các chi phí trực tiếp để sản xuất ra sản phẩm hay cung cấp dịch vụ (giá vốn hàng bán).
- Lợi nhuận từ HĐSXKD (operating profit) bằng lợi nhuận gộp trừ đi chi phí hoạt động (chi phí quản lý, chi phí bán hàng)
- Lợi nhuận ròng (net income, earnings, bottom line) bằng lợi nhuận từ HĐSXKD- chi phí lãi vay-thuế
- Lợi ích của cổ đông thiểu số (minority interest) : Phần thu nhập thuần của công ty con thuộc về cổ đông thiểu số (không thuộc sở hữu công ty mẹ). Phần này được loại trừ khỏi thu nhập của công ty mẹ.
- Hình thức của báo cáo KQHĐSXKD: (BCTC của KDC)

Nguyên Tắc Ghi Nhận Doanh Thu

Doanh thu và thu nhập khác (Income revenue và gains-IFRS) được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi thu được lợi ích kinh tế trong tương lai có liên quan tới sự gia tăng về tài sản hoặc giảm bớt nợ phải trả và giá trị gia tăng đó phải xác định được một cách đáng tin cậy (VAS).

Nguyên Tắc Ghi Nhận Doanh Thu

VAS, IASB

- Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua (hàng hóa)
- Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa (hàng hóa)
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Doanh nghiệp đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế
- Xác định được chi phí liên quan
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán (dịch vụ).

US.GAAP (SEC)

- Có bằng chứng cho thấy có cam kết giữa người bán và người mua
- Hàng hóa đã được giao hay dịch vụ đã được cung cấp (Ví dụ: Hàng hóa đã được gửi nhưng rủi ro và quyền sở hữu chưa chuyển cho người mua)
- Giá cả đã được xác định hoặc có thể xác định được
- Người bán chắc chắn một cách hợp lý về khả năng thu được tiền hàng

Nguyên Tắc Ghi Nhận Doanh Thu

- Một số thời điểm liên quan tới HĐ bán hàng cần lưu ý:
 - Thời điểm xuất kho hàng hóa
 - Thời điểm giao hàng cho người mua
 - Thời điểm xuất hóa đơn bán hàng
 - Thời điểm thanh toán tiền hàng.

Ví dụ

- Doanh nghiệp A bán 10.000.000 VND hàng hóa, đã giao hàng cho khách hàng vào ngày 30/6/2011. Tuy nhiên, vào ngày giao hàng, do một số lí do, doanh nghiệp A chưa tề xuất hóa đơn cho khách hàng vào ngày 30/6/2011 mà xuất vào ngày 2/7/2011.
- Vậy doanh thu 10,000,000 VND này, doanh nghiệp ghi nhận tại thời điểm nào?
- Trong trường hợp DN A cung cấp dịch vụ thì sao?

Nguyên Tắc Ghi Nhận Doanh Thu

A. Ghi nhận doanh thu đối với hợp đồng dài hạn

Điều kiện	VAS (TT 161/2007-BTC)	IFRS và GAAP
Kết quả thực hiện được ước tính một cách đáng tin cậy	Thanh toán theo tiến độ kế hoạch Doanh thu và chi phí được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được nhà thầu xác định vào ngày lập Báo cáo tài chính mà không phụ thuộc vào hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch đã lập hay chưa và số tiền ghi trên hóa đơn là bao nhiêu.	Phần trăm khối lượng thực hiện (Percentage of completion method). Tại mỗi kỳ kế toán, công ty ước tính phần trăm khối lượng công việc của hợp đồng được thực hiện và ghi nhận tỷ lệ phần trăm tương ứng trên tổng doanh thu của hợp đồng. Chi phí và lợi nhuận được ghi nhận hàng kỳ khi công việc được thực hiện. -Phần công việc hoàn thành làm cơ sở ghi nhận doanh thu được xác định bằng tổng chi phí phát sinh đến ngày báo cáo/tổng chi phí dự kiến của hợp đồng.

Nguyên Tắc Ghi Nhận Doanh Thu

Điều kiện	VAS (TT 161/2007-BTC)	IFRS, GAAP
Kết quả thực hiện được ước tính một cách đáng tin cậy và được khách hàng xác nhận	<p>Thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện</p> <ul style="list-style-type: none">• Doanh thu và chi phí được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận trong kỳ phản ánh trên hóa đơn đã lập.• Phần công việc đã hoàn thành của hợp đồng làm cơ sở xác định doanh thu có thể được xác định bằng:<ul style="list-style-type: none">- Tỷ lệ phần trăm (%) giữa chi phí thực tế đã phát sinh của phần công việc đã hoàn thành tại một thời điểm so với tổng chi phí dự toán của hợp đồng.- Đánh giá phần công việc đã hoàn thành- Tỷ lệ phần trăm (%) giữa khối lượng xây lắp đã hoàn thành so với tổng khối lượng xây lắp phải hoàn thành của hợp đồng.	

Nguyên Tắc Ghi Nhận Doanh Thu

Điều kiện	VAS (TT 161/2007-BTC)	IFRS	GAAP
Khi kết quả của hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy	<ul style="list-style-type: none">-Doanh thu chỉ được ghi nhận tương ứng với chi phí thực tế của hợp đồng xây dựng đã phát sinh mà việc được hoàn trả là tương đối chắc chắn;-Các chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận là chi phí trong kỳ khi các khoản chi phí này đã phát sinh.	<ul style="list-style-type: none">-Doanh thu được ghi nhận tương ứng với chi phí đã phát sinh của hợp đồng và việc hoàn trả là tương đối chắc chắn-Chi phí được ghi nhận là chi phí đã phát sinh-Lợi nhuận không được ghi nhận đến khi hợp đồng hoàn thành	<ul style="list-style-type: none">-Ghi nhận doanh thu khi hợp đồng hoàn thành (Completed contract method)-Doanh thu, chi phí và lợi nhuận chỉ được ghi nhận khi hợp đồng hoàn thành.-Nếu dự kiến phát sinh lỗ, khoản lỗ phải được ghi nhận ngay lập tức

Nguyên Tắc Ghi Nhận Doanh Thu

Ví dụ: Tập đoàn xây dựng AAA có hợp đồng đóng tàu trị giá 1.000 USD, với tổng chi phí ước tính một cách tin cậy là 800 USD. Chi phí phát sinh từng kỳ như trong bảng dưới đây. Hãy xác định lợi nhuận ròng của dự án này từng năm với phương pháp ghi nhận doanh thu dựa trên khối lượng thực hiện (percentage of completion) và ghi nhận doanh thu khi hợp đồng hoàn thành.

Năm	2005	2006	2007	Tổng
Chi phí phát sinh	400	300	100	800

Nguyên Tắc Ghi Nhận Doanh Thu

❖ Doanh thu bán hàng trả góp: Tiền hàng được thanh toán nhiều lần

- Nếu khả năng thu tiền là chắc chắn, doanh thu được ghi nhận tại thời điểm bán hàng (sử dụng các điều kiện ghi nhận doanh thu như các giao dịch bán hàng thông thường)
- Nếu khả năng thu tiền không được xác định chắc chắn một cách hợp lý, sử dụng phương pháp ghi nhận doanh thu từng phần (installment method): lợi nhuận được ghi nhận khi thu tiền. Lợi nhuận bằng tiền thu trong kỳ nhân với tỷ lệ phần trăm tổng lợi nhuận dự kiến/doanh thu
- Nếu khả năng thu tiền rất không chắc chắn, sử dụng phương pháp chi phí phục hồi (cost recovery method), lợi nhuận được ghi nhận chỉ khi tiền thu vượt chi phí phát sinh.

Nguyên Tắc Ghi Nhận Doanh Thu

Ví dụ: Công ty B bán mảnh đất trị giá 1.000 USD. Giá gốc là 800 USD. Tiền được thu theo tiến độ như trong bảng dưới đây. Hãy xác định lợi nhuận của công ty B sử dụng phương pháp ghi nhận doanh thu từng phần và phương pháp chi phí phục hồi.

Năm	2005	2006	2007	Tổng
Tiền thu	400	400	200	1000

Nguyên Tắc Ghi Nhận Chi Phí

- Chi phí sản xuất, kinh doanh và chi phí khác được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi các khoản chi phí này làm giảm bớt lợi ích kinh tế trong tương lai có liên quan đến việc giảm bớt tài sản hoặc tăng nợ phải trả và chi phí này phải xác định được một cách đáng tin cậy.
- Các chi phí được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phải tuân thủ nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí.

Nguyên Tắc Ghi Nhận Chi Phí

- Khi lợi ích kinh tế dự kiến thu được trong nhiều kỳ kế toán có liên quan đến doanh thu và thu nhập khác được xác định một cách gián tiếp thì các chi phí liên quan được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở phân bổ theo hệ thống hoặc theo tỷ lệ.
- Một khoản chi phí được ghi nhận ngay vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ khi chi phí đó không đem lại lợi ích kinh tế trong các kỳ sau.

Các Khoản Mục Không Thường Xuyên

- Hoạt động không tiếp tục (discontinued operations): là các hoạt động mà công ty đã quyết định từ bỏ.
- Thu nhập, lỗ (sau thuế) từ các nghiệp vụ kinh doanh không còn tiếp diễn được hoặc toán tách biệt khỏi thu nhập từ các hoạt động tiếp tục của công ty.
- Thu nhập từ hoạt động không tiếp tục không ảnh hưởng đến lợi nhuận của công ty nhưng có thể cung cấp thông tin về dòng tiền trong tương lai

Các Khoản Mục Không Thường Xuyên

- Khoản mục không thường xuyên (unusual or infrequent items): là các khoản mục không xảy ra thường xuyên hoặc về cơ bản là bất thường nhưng không phải cả hai. Ví dụ: thu nhập từ việc bán tài sản hoặc một phần công ty, các khoản điều chỉnh, xóa nợ, điều chỉnh giảm giá tài sản...
- Thu nhập trước thuế của khoản mục không thường xuyên được tính vào thu nhập từ các hoạt động liên tục.
- Chuyên viên phân tích phải lưu ý gì

Các Khoản Mục Không Thường xuyên

- Khoản mục bất thường (extraordinary items): GAAP, là các sự kiện thỏa mãn đồng thời 2 điều kiện, không thường xuyên xảy ra và bất thường như thiệt hại do thiên tai, thiệt hại do bị tước đoạt tài sản...
- GAAP: Thu nhập (sau thuế) từ khoản mục bất thường được trình bày tách biệt, sau thu nhập từ hoạt động liên tục trên bảng KQHĐSXKD
- IFRS, VAS không cho phép trình bày tách biệt khỏi thu nhập từ hoạt động liên tục
- Chuyên viên phân tích nên lưu ý gì?

Ví dụ

- Công ty A có những thông tin sau trên BCTC:
 - Doanh thu: 500tr VND
 - Chi phí tiền lương cho bộ phận văn phòng: 30tr VND
 - Chi phí tiền lương cho công nhân trực tiếp: 50tr VND
 - Giá vốn hàng bán: 200tr VND
 - Chi phí lãi: 70tr VND
 - Thu nhập từ thanh lý tài sản cố định (sau thuế): 50tr
 - Thuế suất đối với thu nhập từ TS cố định: 10%
 - Thu tiền phạt trả chậm của khách hàng: 80tr
 - Thu cổ tức từ khoản đầu tư tài chính sang cty B: 70tr
 - Chi phí quảng cáo và bán hàng: 70tr VND
 - Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp: 25%

Câu hỏi

- Xác định các loại lợi nhuận của doanh nghiệp.
- Xác định cơ cấu các loại chi phí của doanh nghiệp
- Có nhận xét gì về hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trong kì?

Thu Nhập Trên Cổ Phần

❖ Thu nhập trên cổ phần cơ bản (EPS cơ bản)

$$EPS \text{ cơ bản} = \frac{\text{Lợi nhuận ròng} - \text{Cổ tức ưu đãi}}{\text{Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân}}$$

• Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân là số lượng cổ phiếu lưu hành trong năm tính theo tỷ trọng thời gian cổ phiếu được lưu hành.

Ví dụ: Công ty Johnson có lợi nhuận ròng là 10.000 USD, trả cổ tức ưu đãi 1.000 USD và trả cổ tức cho cổ đông phổ thông 1.750 USD. Vào đầu năm, số lượng cổ phiếu đang lưu hành của công ty là 10.000. Ngày 01/07, công ty phát hành thêm 2.000 cổ phiếu mới. Hãy tính EPS cơ bản của công ty Johnson.

Thu Nhập Trên Cổ Phần

- Các giao dịch ảnh hưởng tới số lượng cổ phiếu đang lưu hành:
 - Chia tách cổ phiếu
 - Trả cổ tức bằng cổ phiếu
 - Mua cổ phiếu quỹ của Doanh nghiệp
 - Phát hành trái phiếu chuyển đổi, cổ tức ưu đãi chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông
 - Phát hành quyền mua cổ phiếu, chứng quyền

Thu Nhập Trên Cổ Phần

- ❖ Ảnh hưởng của chia tách cổ phiếu và trả cổ tức bằng cổ phiếu.
 - Trả cổ tức bằng cổ phiếu là việc phân phối thêm cổ phiếu cho mỗi cổ đông tương ứng với số lượng cổ phiếu mà họ nắm giữ.
 - Chia tách cổ phiếu là việc chia tách một cổ phiếu cũ thành nhiều cổ phiếu mới.

Ví dụ: Trong năm 2011, công ty A có lợi nhuận ròng là 100.000 USD, trả cổ tức ưu đãi 50.000\$ và trả cổ tức phổ thông 30.000\$. Thông tin về cổ phiếu phổ thông của công ty A được trình bày ở bảng sau. Hãy tính số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân và EPS cơ bản của công ty A.

Thời gian	Sự kiện	Số lượng
01/01	Số lượng CP lưu hành đầu năm	10.000
01/04	Phát hành thêm cổ phiếu	4.000
01/07	Trả cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10%	
01/09	Mua lại cổ phiếu quỹ	3.000

Thu Nhập Trên Mỗi Cổ Phần

Trả lời:

- Điều chỉnh số lượng cổ phiếu lưu hành sau khi chia cổ tức bằng cổ phiếu

01/01	Số lượng cổ phiếu lưu hành điều chỉnh	11.000
01/04	Số lượng cổ phiếu phát hành thêm điều chỉnh	4.400
01/09	Số cổ phiếu quỹ điều chỉnh	3.000

Thu Nhập Trên Mỗi Cổ Phần

- Số lượng cổ phiếu bình quân = $11.000 \times 12/12 + 4.400 \times 9/12 - 3000 \times 4/12 = 13.300 \text{ CP}$
- EPS cơ bản = $(100.000 - 50.000) / 13.300 = 3.76\$$

Thu Nhập Trên Mỗi Cổ Phần

❖ EPS pha loãng (Diluted EPS)

- Chứng khoán pha loãng là quyền chọn, bảo chứng, trái phiếu chuyển đổi, cổ phiếu ưu đãi chuyển đổi làm giảm EPS nếu thực hiện việc chuyển đổi chúng sang cổ phiếu phổ thông.
- Chứng khoán không pha loãng là quyền chọn, bảo chứng, trái phiếu chuyển đổi, cổ phiếu ưu đãi chuyển đổi làm tăng EPS khi thực hiện việc chuyển đổi chúng sang cổ phiếu phổ thông.

Thu Nhập Trên Mỗi Cổ Phần

$$EPS \text{ pha loãng} = \frac{\left[\text{Lợi nhuận ròng} - \text{cổ tức ưu đãi} \right] + \left[\frac{\text{cổ tức ưu đãi}}{\text{chuyển đổi}} \right] + \left[\frac{\text{lãi vay trái phiếu}}{\text{chuyển đổi}} \right] (1 - t)}{\left[\frac{SLCP}{\text{bình quân}} \right] + \left[\frac{SLCP \text{ từ chuyển đổi}}{\text{cổ phiếu ưu đãi}} \right] + \left[\frac{SLCP \text{ từ chuyển đổi}}{\text{trái phiếu}} \right] + \left[\frac{SLCP \text{ từ phát hành}}{\text{quyền chọn}} \right]}$$

Ví dụ (EPS pha loãng với quyền chọn) : năm ngoái Công ty Hihotech có lợi nhuận ròng 2.3 triệu USD và số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân là 800.000 CP. Công ty có 30.00 quyền chọn với giá thực hiện 35\$ và không có chứng khoán pha loãng nào khác. Trong năm giá bình quân thị trường của cổ phiếu công ty Hihotech là 55\$. Hãy tính EPS cơ bản và EPS pha loãng của công ty.

Thu Nhập Trên Mỗi Cổ Phần

Trả lời:

- Số tiền công ty nhận được nếu thực hiện quyền chọn= $35 \times 30.000 = 1.050.000$
- Số cổ phiếu công ty có thể mua lại: $1.050.000 / 55 = 19.091$
- Số cổ phiếu lưu hành tăng thêm khi thực hiện tất cả các quyền chọn là 30.000 CP
- Số cổ phiếu thực tế công ty phải phát hành thêm để thực hiện quyền chọn là $30.000 - 19.091 = 10.909$

Thu Nhập Trên Mỗi Cổ Phần

	EPS cơ bản	EPS pha loãng
Lợi nhuận ròng	2.300.000	2.300.000
Tử số	2.300.000	2.300.000
SLCP lưu hành bình quân	800.000	800.000
Nếu thực hiện quyền chọn	0	10.909
Mẫu số	800.000	810.909
EPS	2.88\$	2.84\$

Ví dụ

- Trong năm 2011, công ty A có tổng lợi nhuận thuần là \$115,600 và đang lưu hành 200,000 cổ phiếu phổ thông, 1,000 cổ phiếu ưu đãi có mệnh giá \$1,000 cổ tức 10%. Đầu năm 2011, công ty cũng phát hành thêm 10,000 quyền mua cổ phiếu. Giá trên thị trường bình quân của cổ phiếu trong năm 2011 là \$20
- Xác định EPS pha loãng của công ty A

Thu Nhập Trên Mỗi Cổ Phần

Ví dụ (EPS pha loãng với cổ phiếu ưu đãi chuyển đổi): Vào ngày 31/12/2006, công ty Bright-Warm Utility báo cáo lợi nhuận ròng 1.750.000\$. Công ty có 500.000 cổ phiếu lưu hành bình quân và 20.000 CP cổ phiếu ưu đãi chuyển đổi. Mỗi cổ phiếu ưu đãi trả cổ tức 10\$ và mỗi cổ phiếu ưu đãi được chuyển đổi thành 5 cổ phiếu phổ thông. Hãy tính EPS cơ bản và pha loãng của công ty.

Trả lời: Nếu 20.000 cổ phiếu ưu đãi được chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông thì công ty sẽ có thêm $5 \times 20.000 = 100.000$ cổ phiếu mới và không phải trả cổ tức ưu đãi 200.000\$ (10×20.000).

Thu Nhập Trên Mỗi Cổ Phần

	EPS cơ bản	EPS pha loãng
Lợi nhuận ròng	1.750.000	1.750.000
Cổ tức ưu đãi	-200.000	0
Tử số	1.550.000	1.750.000
SLCP lưu hành bình quân	500.000	500.000
Nếu thực hiện quyền chọn	0	100.000
Mẫu số	500.000	600.000
EPS	3.10\$	2.92\$

- Trong năm 2011, công ty A có tổng lợi nhuận thuần là \$115,600 và đang lưu hành 200,000 cổ phiếu phổ thông, 1,000 cổ phiếu ưu đãi có mệnh giá \$1,000 cổ tức 10%. Cổ phiếu ưu đãi có kèm điều kiện chuyển đổi với tỉ lệ là 1:15 (1 cổ phiếu ưu đãi được chuyển đổi thành 15 CP phổ thông)
- Xác định EPS pha loãng của công ty A

Thu Nhập Trên Mỗi Cổ Phần

Ví dụ (EPS pha loãng với trái phiếu chuyển đổi): Công ty Oppnox có lợi nhuận ròng 750.000 USD trong năm 2005. Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân của công ty là 690.000. Công ty có 50.000\$ trái phiếu chuyển đổi, lãi suất danh nghĩa 6%, chuyển đổi thành 10.000 cổ phiếu phổ thông. Thuế suất là 30%, tính EPS cơ bản và pha loãng của công ty.

Trả lời: Nếu trái phiếu được chuyển đổi, công ty có thêm 10.000 cổ phiếu phổ thông mới và công ty không phải trả lãi ($6\% \times 50.000 = 3.000\$$), cho trái phiếu chuyển đổi. Như vậy, khi tính EPS pha loãng, tử số tăng thêm $3.000 \times (1 - 30\%) = 2.100$ và mẫu số tăng thêm 10.000

Thu Nhập Trên Mỗi Cổ Phần

	EPS cơ bản	EPS pha loãng
Lợi nhuận ròng	750.000	750.000
Chi phí lãi vay sau thuế		2.100
Tử số	750.000	752.100
SLCP lưu hành bình quân	690.000	690.000
Nếu thực hiện quyền chọn	0	10.000
Mẫu số	690.000	700.000
EPS	1.09\$	1.07

Thu Nhập Trên Cổ Phần

Ví dụ (Cổ phiếu không pha loãng): Vào ngày 31/12/2006, công ty Dim-Cool Utility báo cáo lợi nhuận ròng là 1.750.000\$. Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân của công ty là 500.000. Công ty có 20.000 cổ phiếu ưu đãi chuyển đổi với cổ tức là 10\$/CP, mỗi cổ phiếu ưu đãi được chuyển thành 3 cổ phiếu phổ thông. Hãy tính EPS cơ bản và EPS pha loãng của công ty.

Trả lời: Nếu 20.000 cổ phiếu ưu đãi được chuyển đổi thì công ty có 60.000 cổ phiếu phổ thông mới và không phải trả cổ tức 200.000\$

Thu Nhập Trên Mỗi Cổ Phần

	EPS cơ bản	EPS pha loãng
Lợi nhuận ròng	1.750.000	1.750.000
Cổ tức ưu đãi	-200.000	0
Tử số	1.550.000	1.750.000
SLCP lưu hành bình quân	500.000	500.000
Nếu thực hiện quyền chọn	0	60.000
Mẫu số	500.000	560.000
EPS	3.10\$	3.13\$

EPS pha loãng lớn hơn EPS cơ bản → đây là chứng khoán không pha loãng nên EPS cơ bản = EPS pha loãng = 3.10\$